

ĐẶC TRƯNG CỦA NGHỆ THUẬT BÀI CHÒI TRUNG BỘ

NGUYỄN THỊ TRIỀU

Học viện Chính trị Khu vực III Đà Nẵng

Nhận bài ngày 20/01/2022. Sửa chữa xong 07/02/2022. Duyệt đăng 10/02/2022.

Abstract

Bai Choi Art in the Central Vietnam is currently an intangible cultural heritage of humanity because it has long existed in local people's community and meets the criteria, principles and goals of the 2003 Convention on protection of UNESCO's intangible cultural heritage. Bai Choi is different and unique in nature, so it is always attractive. The article analyzes the unique characteristics of Bai Choi Art, including special structure, sense of community, locality, and attractiveness.

Keywords: Characteristics, features, Bai Choi, Bai Choi Art, Central Vietnam.

1. Mở đầu

Nghệ thuật Bài chòi là một hình thức sinh hoạt văn hóa nghệ thuật dân gian truyền thống đặc sắc có từ rất lâu của người dân Trung Bộ, được biểu đạt dưới hình thức hội chơi Bài chòi và trình diễn Bài chòi, thường được tổ chức trong những ngày xuân đầu năm mới.

Ngày 07/12/2017, tại phiên họp Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 12 của UNESCO diễn ra tại Jeju (Hàn Quốc), Di sản Nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam đã chính thức được ghi danh vào danh sách *Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*, ở địa điểm 9 tỉnh, thành miền Trung: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa.

Sở dĩ Nghệ thuật Bài chòi trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm vẫn có sức sống lâu bền trong cộng đồng nhân dân miền Trung và đáp ứng được các tiêu chí để trở thành Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, bởi nó có nhiều nét độc đáo, khác biệt. Bài chòi nghe vừa quen, như na ná một loại hình nào đó, nhưng đồng thời lại vừa rất lạ, nét đặc trưng không tìm thấy ở loại hình nào.

G.L. Bovier trong tập sách *"Larousse Musicale"* (1902), có dành một chương với tiêu đề *"Những bài hát phổ thông của người An Nam"* để nói về Bài chòi, có so sánh Nghệ thuật Bài chòi với dân ca Angêri, nói rằng ở đất nước nhỏ bé đó cũng có một thể loại dân ca xuất xứ từ một trò chơi kiểu như đánh Bài chòi của Việt Nam. Tại Hội thảo quốc tế "Nghệ thuật Bài chòi dân gian Việt Nam và những hình thức nghệ thuật tương đồng trên thế giới" tổ chức tại Quy Nhơn năm 2015, GS.TS Yves Defrance (Pháp) đã so sánh Nghệ thuật Bài chòi với những loại hình nghệ thuật khác trên thế giới như sau: "Bài chòi có nhiều nét tương đồng với nghệ thuật truyền thống Ásiklik của những người hát thơ cổ ở Thổ Nhĩ Kỳ, nghệ thuật truyền thống Pansori, nghệ thuật hát kể độc diễn của Hàn Quốc hay loại hình Kutiyattam (Ấn Độ) [3]. Tương đồng, nhưng khác biệt, độc đáo từ trong bản chất, bởi vậy Nghệ thuật Bài chòi luôn hấp dẫn.

2. Đặc trưng của Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ

2.1. Nghệ thuật Bài chòi có kết cấu đặc biệt

Nghệ thuật Bài chòi là một loại hình nghệ thuật đa dạng, kết hợp âm nhạc, thơ ca, diễn xuất, hội họa và văn học thể hiện qua hai hình thức chính là "chơi Bài chòi" và "trình diễn Bài chòi". Chơi Bài chòi liên quan đến trò chơi bài lá (bài Tới) bằng các quân bài thẻ trên chòi tre vào dịp tết Nguyên

Email: trieukhoavanhoa@gmail.com

đán âm lịch. Trình diễn Bài chòi liên quan đến việc diễn xướng nghệ thuật trong việc hô, hát tên các quân bài.

2.1.1. Chơi Bài chòi

Chơi Bài chòi thực hiện theo mỗi chòi con (trên dưới 10 chòi) được phát 3 con bài, có tất cả là 30 con bài (gọi là bài nọc). Ở chòi cái có một cái ống tre lớn dùng để đựng bài cái. Khi trống thúc liên hồi báo hiệu hội Bài chòi bắt đầu, những người đánh Bài chòi vào chòi con tay cầm 3 con bài do họ tự chọn lựa ngẫu nhiên. Anh hiệu (người hô) bước ra ống thẻ cái xóc đi xóc lại rồi chậm rãi rút từng con bài. Mỗi lần rút bài anh hiệu hô câu thai (những câu hát đố) tên con bài. Chòi nào có đúng quân bài đó thì người chơi cầm mõ gõ lên ba tiếng “cắc, cắc, cắc” hoặc xướng to lên “ăn rồi” thì anh hiệu sẽ sai người phụ việc đến trao cho một cây cờ đuôi nheo nhỏ. Đến lúc chòi con nào ăn đủ 3 con (được 3 cờ) thì hô “tới” và gõ một hồi mõ kéo dài, lúc này trống tưng, trống cán ở chòi cái đánh vang lên báo hiệu có người thắng. Thông thường cuộc chơi từ 8 đến 10 hiệp là hết một ván Bài chòi, lưu lại một hiệp cho ban tổ chức dùng để chi phí và sau đó tiếp tục kẻ bước xuống người bước lên chòi chơi ván khác.

Bộ bài để đánh Bài chòi là sản phẩm của giao lưu văn hóa. Tới nay đã có rất nhiều nghiên cứu về nguồn gốc của bộ bài này, trong đó, giả thuyết thuyết phục nhất được nhiều nhà nghiên cứu thống nhất: nó là bộ bài Trùng (Quảng Nam) hay bài Tới (Thừa Thiên Huế), gần với bộ bài Tổ tôm hoặc bài Tam cúc miền Bắc (nhưng không phải bài Tổ tôm hoặc Tam cúc). Nhà nghiên cứu Phùng Tấn Đông (Hội An) trong một nghiên cứu rất kỹ về bộ bài để chơi Bài chòi đã kết luận rằng: Bộ bài lá Trung Hoa mà cụ thể là bộ bài Tiến thẻ có xuất xứ từ Quảng Đông vào miền Trung Việt Nam, qua một quá trình biến đổi, phân hóa cách tạo hình, cách chơi (qua tiếp biến, giao lưu văn hóa Việt-Champa-Hoa- Nhật...), rất có thể là “tiền thân” của bộ bài Tới - bài Chòi, và khi du nhập vào miền Bắc, bộ bài được dân gian gọi là Tụ tam, Tổ tôm. Bài Tiến thẻ được cho là du nhập vào miền Trung nước ta khoảng giữa thế kỷ XVII về sau (1650-1700) hay sớm hơn khi có thuyết cho rằng do ông Đào Duy Từ (1572-1634) từ Thanh Hóa mang vào[2].

2.1.2. Trình diễn Bài chòi

Nhân vật chính trong trình diễn Nghệ thuật Bài chòi là các anh/chị hiệu. Anh hiệu không chỉ là diễn viên chính trên sân khấu mà là linh hồn của hội chơi. Anh phải là người nhanh nhẹn, hoạt bát, hát hay, giọng khỏe, có tài ứng đối, có tài diễn xuất, và đương nhiên phải có kiến thức văn hóa dân gian nhất định. Từ trang phục đến diễn xuất, lời hô đều phải biết gây cười cho đủ mọi tầng lớp khán giả. Các động tác biểu diễn của họ không có bàn tay của đạo diễn sân khấu, không có nghệ thuật hay kỹ thuật dàn dựng mà tất cả chỉ là sự ngẫu hứng, nên hoàn toàn không bài bản hay quy cách cụ thể nào. Thông thường mỗi cuộc chơi thường có hai đến bốn người thay đổi nhau để hô.

Lời ca: lời ca Bài chòi là một loại hình văn học dân gian chủ yếu mang tính diễn đạt, gồm nội dung và đặc điểm thi pháp. Thể thơ: lục bát, song thất lục bát, thơ 4 chữ, 5 chữ (ít hơn), gieo vần tự do, không chặt chẽ. Làn điệu: dân ca, những làn điệu được sử dụng như: Cổ bản, Xuân nữ, Xàng xê, Hồ quảng (còn được gọi là hò quảng), nói lối và vay mượn những điệu lý để ghép lời mới có nội dung phù hợp với quân bài muốn hô. Chính sự cho phép đặt lời mới trong Bài chòi đã làm cho loại hình này không cũ, không cách biệt về ngôn ngữ với đời sống hiện đại, và bởi vậy, cuốn hút được lớp người chơi trẻ sau này.

Xét về giá trị nghệ thuật, Bài chòi là loại hình vừa mang tính trình diễn, vừa mang tính thực hành xã hội, công chúng cùng một lúc được thưởng ngoạn nhiều thể loại, nhiều thành phần nghệ thuật khác nhau như dân ca, thơ, trò diễn, trích đoạn sân khấu, chuyện kể và diễn tấu nhạc cụ truyền thống. Cái hay riêng là ở chỗ kể chuyện nhưng không giống như lối kể chuyện thông thường mà có động tác, nhạc cụ phụ họa; diễn trích đoạn sân khấu nhưng không giống như tuồng và hát bội, vì không có sân khấu, không có phong cảnh, không dùng y phục biểu diễn chuyên nghiệp mà chỉ với bộ quần áo thông thường. Đặc biệt, chỉ có một người mà đóng được nhiều vai khác nhau nhưng lại đạt hiệu quả thể hiện tự nhiên, gần gũi, dễ hiểu mà sâu sắc - đó là nghệ thuật độc diễn trong Nghệ

thuật Bài chòi. Cùng với tài ứng tác ngẫu hứng lời thơ tại chỗ, lối độc diễn tự tin và hồn nhiên chính là nét đặc trưng độc đáo và đặc sắc của Nghệ thuật Bài chòi dân gian, là điểm hoàn toàn khác biệt so với các loại hình nghệ thuật khác.

Bài chòi là một trò chơi dân gian mang đậm đặc tính sôi nổi, kịch tính, hài hước vừa là một màn diễn mang giá trị nghệ thuật diễn xướng cao, vừa là một tác phẩm có lời ca mang một giá trị nhân văn sâu sắc.

2.2. Tính cộng đồng cao

Nghệ thuật diễn xướng dân gian là một loại hình văn hóa phi vật thể, giá trị văn hóa của nó được bảo tồn và lưu truyền trong các hoạt động biểu diễn mang tính tập thể, tính cộng đồng cao. Theo Ủy ban Liên Chính phủ về bảo vệ di sản phi vật thể, hồ sơ để cử di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam đáp ứng những tiêu chí để đăng ký vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, bởi: “Nghệ thuật Bài chòi là một hoạt động văn hóa quan trọng trong cộng đồng làng xã, đáp ứng nhu cầu giải trí và thưởng thức nghệ thuật của cộng đồng. Các câu chuyện trong Bài chòi - đúng hơn là nội dung hò câu thai (câu hò, hát) - là những bài học đạo đức, thể hiện tình yêu quê hương đất nước, sự gắn kết cộng đồng và những kinh nghiệm trong cuộc sống của người dân” [1].

Tính cộng đồng đã cung cấp ý nghĩa và quy định chức năng xã hội của Nghệ thuật Bài chòi. Hội đánh Bài chòi diễn ra trong không gian mở, ai cũng có thể tham gia, không phân biệt già, trẻ, trai, gái, địa vị xã hội, tất cả được liên kết bởi trò vui đánh bài, các trò diễn và lời hò, các làn điệu Bài chòi... Nghệ thuật Bài chòi mang chứa trong nó giá trị xã hội liên kết mọi người lại với nhau, không phân biệt đối xử, địa vị cá nhân được xác lập một cách công bằng với các cá nhân khác trong cộng đồng. Từ đó, những mặc cảm tự ty, những rạn nứt, đổ vỡ, có khi cả những hận thù nảy sinh trong đời sống xã hội, trong quan hệ hàng ngày được lắng dịu một phần, cũng có khi được xóa bỏ. Trò chơi đã làm bền vững các mối quan hệ, từ đó duy trì trật tự xã hội. Đó là giá trị cổ kết cộng đồng lớn của nghệ thuật này.

Khoảng cách giữa người biểu diễn (anh hiệu) và người chơi rất gần, cả khoảng cách vật chất và tinh thần, do điệu bộ, cử chỉ của người diễn xuất, do nội dung các lời hò gắn gũi với đời sống mọi người. Có người hay chơi quen thuộc cách hò của anh hiệu, nên đoán trước được con bài anh sẽ hò, có người còn nhắm miệng hát theo, tạo nên sự náo nức, ăn nhịp rất lớn giữa các cá nhân trong cuộc chơi. Sự hòa nhập của cá nhân với cộng đồng đem lại cảm giác hình thành sức mạnh tập thể lớn mạnh, đây chính là nhu cầu tinh thần của cá nhân được đáp ứng và là ý nghĩa văn hóa quan trọng xét từ góc độ xã hội học văn hóa của Nghệ thuật Bài chòi.

Ông Michael Croft, đại diện UNESCO tại Việt Nam nhìn nhận rất khách quan và cụ thể về tính cộng đồng của Bài chòi: Bài chòi vừa là một trò chơi, vừa là nghệ thuật trình diễn, luôn tạo cho chúng ta một không gian hứng khởi... Nói đến Bài chòi là nói đến sự kết hợp của hai yếu tố quan trọng trong đời sống của người Việt, đó là tính sáng tạo và tính cộng đồng... Còn nói đến tính cộng đồng hay là một không gian mở, đầy cơ hội cho tất cả cùng tham gia. Về nguyên tắc, Nghệ thuật Bài chòi không giới hạn số lượng người có thể tương tác vào trò chơi. Đây là một loại hình hòa nhập, lôi cuốn, Bài chòi luôn chào đón và khuyến khích người tham gia. Bài chòi cũng rất công bằng, ai cũng có thể tham gia và ai cũng có cơ hội để dành phần thắng. Ở khía cạnh này, Bài chòi đã cho thấy rất rõ về hình ảnh đất nước Việt Nam, về tình bằng hữu trong xã hội, tình đồng đội, đồng chí giữa con người với con người, đó là sợi dây liên kết chặt chẽ nhưng cũng rất cởi mở với du khách [4].

2.3. Tính địa phương

Nhiều tác giả đã nói đến cái nôi của Nghệ thuật Bài chòi là Bình Định, người nói Phú Yên, người nói Quảng Nam... Điều này cũng chưa xác định rõ nhưng lại thể hiện, cho dù sinh ra ở đâu, khi nào, loại hình này vẫn có một nét riêng khi có mặt trên một địa phương, hay vùng miền nhất định. Vẫn là Nghệ thuật Bài chòi nhưng cách chơi, cách hò và lời hò ở mỗi địa phương có khác nhau, không nhiều thì ít.

Chẳng hạn, cách dựng chòi ở Bình Định: chòi trung ương (chòi cái) ở giữa, chòi con vây xung quanh theo hình bát quái hoặc theo hình tròn. Quảng Nam cất theo hình chữ nhật, hai cạnh dài, mỗi bên 4 chòi con đối mặt nhau, chính giữa 1 cạnh ngắn là chòi trung ương. Cách lập chòi ở Huế càng khác biệt: hai dãy chòi với rất nhiều chòi (mỗi dãy phải trên 10 chòi) lợp mái tranh rạ ngày mùa và một bàn cái ở chính giữa. Bài chòi Quảng Bình có 10 chòi tre, lợp lá được dựng lên để phục vụ người chơi, chiều cao của các chòi khoảng 1,5 - 2m, có bậc thang bằng tre tiện cho việc lên xuống chòi... Cách lập chòi ở các nơi khác nhau tương đối, nói chung, đảm bảo có chòi con cho người chơi và chỗ cho người điều hành. Bài chòi ở Quảng Bình tự nhận mới chỉ là một trò chơi dân gian, chưa phải là một nghệ thuật. Ở xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, chỉ với 1 bộ loa, 1 cây đàn nhị, cây gõ và 30 loại thẻ cây bài, 1 nhạc công, 3 đến 4 người biết cách hô, hát sao cho đúng làn điệu xuân nữ dân ca Bài chòi, là đã có được một câu lạc bộ Bài chòi phục vụ nhu cầu cho nhân dân.

Tuy nhiên, tính địa phương của Nghệ thuật Bài chòi cơ bản nằm ở ngôn ngữ lời hô, lời hát Bài chòi. Bởi đây là một loại hình thuộc nghệ thuật trình diễn dân gian. Đã nói đến dân gian thì phải có tính dị bản, dị bản sao cho phù hợp với văn hóa vùng miền, ngôn ngữ địa phương, phong tục nơi đó. Đã nói đến dân gian thì có tính sáng tạo cao. Chính vì vậy, việc biến hóa các giai điệu có cùng tên một làn điệu (giống như các nơi khác thường dùng) sao cho mang nét âm nhạc đặc thù của vùng đất, con người nơi đó là điều không tránh khỏi.

Mỗi địa phương sẽ mang vào đây các làn điệu dân ca, tục ngữ, ca dao, hò vè, phương ngữ... trên địa phương mình. Cả sự ảnh hưởng của các loại hình nghệ thuật lớn khác ở địa phương, như trường hợp các điệu thức trong hò Bài chòi ở Bình Định hay Phú Yên có nhiều nét tương đồng với hát bộ và cải lương hay như sự xuất hiện của từ "nẫu" (họ, người ta) trong lời hô. Người Quảng Nam còn đưa cả "nói lái" vào câu hô, hát. Chẳng hạn như, khi nghe câu đố này, nếu không phải là người Quảng Nam quen với việc "nói lái" thì khó có câu trả lời chính xác. Câu đố về hoa quả như sau: "Hít ra, hít vô, hít một", câu trả lời là "hột mít"! Lời hô Bài chòi của người dân Bắc Trung Bộ rất khác với Nam Trung Bộ. Họ đưa vào đó những từ ngữ đậm đặc chất địa phương mà các địa phương khác không dễ hiểu được. Ví dụ như câu thai về con Xơ ở Quảng Trị: "Cưỡi eng ba năm rằng không chộ eng xuống/ Tréc nọ sáu tháng rằng không chộ eng chùi/ Trọ eng dư cục bụi nhùi/ Ra hò nhân ngãi với tui rằng rồi". (Dịch: "Cưỡi anh ba năm sao không thấy anh quết (sân, nhà...)/ Nổi nọ sáu tháng sao không thấy anh chùi/ Cái sọ anh như cục bụi nhùi/ Ra hò nhân ngãi với tôi không xứng tầm"). Quảng Bình, Huế thì khi chơi Bài chòi, các nghệ nhân thường sử dụng dân ca Quảng Bình, hay dân ca Huế để xướng bài (hò) bài. Ngay trong cùng một tỉnh, tùy theo phong tục tập quán, tín ngưỡng, mỗi làng, mỗi vùng lại xuất hiện những kiểu, cách chơi với nhiều câu hò, hát Bài chòi mới lạ. Có khi cùng một nội dung, nhưng lại có nhiều dị bản khác nhau ở từng địa phương (cốt làm cho nó phù hợp với hoàn cảnh địa phương đó), như câu nguyên của nó ở Bình Định: "Hồi xa cách ngõ cũng xa/Hồi gần cách huyện cách nha cũng gần". Thì ở vùng Quảng Nam đổi ra: "Rằng xa nửa bước cũng xa/ Rằng gần Vĩnh Điện - La Qua cũng gần". Còn ở Phú Yên thì biến thành: "Hồi xa cách vách cũng xa/ Hồi gần Gò Duối - Hòa Đa cũng gần".

Ngôn ngữ các câu hò thai chân chất dung dị, lời thơ mộc mạc chân quê hợp tình, hợp lý. Nếu nói thì nói theo kiểu ngụ ngôn, thành ngữ hay dùng ngắn gọn, dễ nhớ. Nếu hài thì đi theo lối truyện tiếu lâm dân gian ngô nghê, hóm hỉnh. Nếu thách đố thì rất tục và dân dã, mộc mạc nhưng giải nghĩa thì thanh thoát đến lạ lùng. Tất cả những điều này đều mang hơi thở của mỗi làng quê, địa phương rõ nét. Cộng đồng dân cư mỗi địa phương vì vậy cũng có những quy ước riêng trong cách cảm, cách hiểu của họ. Cũng như sự ảnh hưởng của các loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian khác trên địa phương đến Nghệ thuật Bài chòi theo các nhà nghiên cứu Bài chòi lý giải, đều cho đó là sự dung nạp tự nhiên, làm phong phú thêm các điệu thức trong một bài hô, hát. Chính điều này, nên càng về sau, các loại hình nghệ thuật biểu diễn ảnh hưởng lẫn nhau. "Sự tách dần ra khỏi nguyên gốc nhằm tăng thêm sức hấp dẫn đối với người nghe, tránh được sự nhàm chán với độc nhất một vài điệu hò.

Đây là sự biến tấu cần thiết" [5]. Biến tấu nhưng luôn bảo đảm tính âm nhạc truyền thống của Nghệ thuật Bài chòi.

2.4. Tính hấp dẫn

Nói về tính hấp dẫn đặc biệt của Nghệ thuật Bài chòi, nhà nghiên cứu Phùng Tấn Đông (Hội An) đã lý giải khá thấu đáo như sau:

2.4.1. Nghệ thuật Bài chòi hấp dẫn người chơi, người xem trước hết bởi tính trò chơi. Như mọi trò chơi may, rủi thông dụng (như đổ xăm hường, bài tới, lô tô), Bài chòi trước hết là trò chơi, bởi cả ba quân bài trong tay người chơi đều tùy thuộc vào sự may, rủi của quân bài mà anh hiệu rút ra từ ống bài nọc/bài cái chứa 30 quân. Vì chơi bài nên tính khó đoán định khi con bài ở trong tay nhà cái hay các đối thủ cùng chơi vốn là thuộc tính của trò chơi. Riêng việc khó đoán định cũng đã kích thích người chơi bài niềm khoái cảm chờ đợi những gì sẽ tiếp tục diễn ra. Như vậy, kể cả khi không có hô, hát thì Bài chòi đã có sự hấp dẫn vì người chơi thích thú khi được chờ đợi sự may, rủi hay niềm khoái cảm chờ đợi hên xui.

Khi Bài chòi được hô, hát lên thì trò chơi đã được nâng lên thành nghệ thuật diễn xướng. Việc hô, hát tên quân bài lại thêm một lần nữa trì hoãn, kéo dài thêm khoái cảm chờ đợi. Người chơi vừa hưởng cái thú thưởng thức nghệ thuật của trò diễn thông qua việc văn học hóa, âm nhạc hóa tên các quân bài vừa "đồng sáng tạo" khi bị kích thích khả năng suy đoán con bài sẽ "ra" là con gì. Đúng như câu hát: *"Bài chòi vừa hát vừa hô, vừa nghe thơ phú vừa chờ hên xui"*. Tính chất "nêu câu đố" và chờ "giải đố" luôn tạo nên niềm khoái cảm chờ đợi, niềm khoái cảm suy đoán của người nghe trong việc hô, hát Bài chòi. Tính tương tác của trò diễn xướng Bài chòi giữa người chơi và nhà cái - qua trung gian hay người đại diện là anh hiệu cùng với sự "đồng cảm" của cộng đồng khiến Nghệ thuật Bài chòi luôn thích ứng với đời sống bởi tính trò chơi là tính cốt lõi của văn hóa, văn nghệ.

2.4.2. Nghệ thuật Bài chòi là một loại hình nghệ thuật luôn mang tính hội hè vì luôn thoáng mở về nội dung hô, hát và cách thức hô, hát. Mỗi lần chơi Bài chòi, anh, chị hiệu hô, hát đầy ngẫu hứng, tên quân bài được hô mỗi cuộc chơi mỗi khác nhau. Bài chòi luôn ca ngợi chân, thiện, mỹ, phê phán cái ác, cái xấu, cái lạc hậu và luôn đi tìm "sự thật biết cười" trong cuộc sống. Đồng thời với văn bản văn học, nghệ thuật hô, hát Bài chòi cũng đề ngỏ khả năng dung nạp các làn điệu âm nhạc có chất liệu dân ca, nhất là các ca khúc của sân khấu ca kịch Bài chòi [2].

Vừa được chơi, chờ đợi chút hên, xui nhẹ nhàng; vừa được thưởng thức văn nghệ, vừa được hội hè, giải trí..., tất cả hòa quyện làm thỏa mãn khoái cảm của người chơi khi đến với Nghệ thuật Bài chòi, tạo nên sức hấp dẫn không dễ loại hình nào có được.

3. Kết luận

Những đặc trưng đã làm nên sức trường tồn của Nghệ thuật Bài chòi trong cộng đồng cư dân Trung bộ, làm nên thế mạnh để Bài chòi trở thành di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. 9 tỉnh miền Trung sở hữu di sản đang tích cực triển khai thực hiện các đề án bảo tồn và phát huy giá trị Nghệ thuật Bài chòi, theo đó, kết cấu đặc biệt, tính cộng đồng, tính địa phương, tính hấp dẫn của Nghệ thuật Bài chòi cần được chú tâm bảo tồn, mới gìn giữ được bản sắc của di sản này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Cảnh (2017), *Nghệ thuật Bài Chòi Việt Nam trở thành Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*. Nguồn: <https://zaidap.com/tro-dien-bai-choi-hoi-an-mot-sinh-hoat-van-hoa-mot-san-pham-du-lich-doc-dao-d300431.htm>, truy cập ngày 15/01/2022.
- [2] Phùng Tấn Đông (2018), *Bản thêm về Bài Chòi*. Nguồn: <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p39/c52/n26370/Ban-them-ve-bai-choi.htm>, truy cập ngày 15/01/2022.
- [3] Học Viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Định (2015), *Kỷ yếu hội thảo "Nghệ thuật Bài chòi dân gian Việt Nam và những hình thức nghệ thuật tương đồng trên thế giới"*, tr. 25.
- [4] Sao Ly (2018), *Long trọng đón Bằng của UNESCO ghi danh Nghệ thuật Bài chòi*. Nguồn: <https://baobinhdinhh.vn/viewer.aspx?macm=18&macmp=18&mabb=101066>, truy cập ngày 15/01/2022.
- [5] La Nhiên, Dẫn theo Nguyễn Lệ Uyên (2008), *Tiến trình phát triển của Bài chòi*. Nguồn: <https://amnhac.fm/index.php/bai/413-hat-boi-bai-choi/3986-tien-trinh-phat-trien-cua-bai-choi-phan-i-ho-bai-choi>, truy cập ngày 15/01/2022.